

Số: 82/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 17 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đào Thị M**; sinh năm 1982

ĐKKHKT: Khu 9, xã H, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1972;

ĐKKHKT: Khu 9, xã H, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Đào Thị M** và anh **Nguyễn Văn H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Đào Thị M** và anh **Nguyễn Văn H** đều xác định có 03 con chung: Cháu **Nguyễn Thị N**, sinh ngày 13/6/2001; Cháu **Nguyễn Thuý Ng** sinh ngày 10/11/2003; Cháu **Nguyễn Việt H** sinh ngày 17/7/2007. Chị **M** và anh **H** thống nhất thoả thuận:

Hiện nay cháu **Nguyễn Thị N** đã lập gia đình riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị **M** và anh **H** thống nhất giao cháu **Nguyễn Thuý Ng** và cháu **Nguyễn Việt H** cho chị **M** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu **Ng** và cháu **H** thành niên. Anh **H** không cấp dưỡng nuôi con chung do chị **M** không yêu cầu.

- Về tài sản chung, tài sản cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: Anh **H** và chị **M** xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị M nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho chị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0002816 ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu HS - VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Hồng